

về lan truyền tác nhân nhiễm khuẩn: vi sinh vật truyền vào tay NVYT. Tiếp theo, NVYT không VST hoặc VST không đúng quy trình hoặc sử dụng hóa chất VST không thích hợp. Cuối cùng, bàn tay bị ô nhiễm của NVYT phải tiếp xúc người bệnh[2]. Từ đó, thấy được tác nhân nhiễm khuẩn từ bàn tay của thân nhân cũng sẽ lây truyền vào vết thương của người bệnh nếu như thân nhân thực hành vệ sinh tay chưa đúng trước khi chăm sóc vết thương. Thực hành VST đúng sẽ góp phần vào việc hạn chế lây nhiễm vi khuẩn từ bàn tay sang vết thương, giảm nguy cơ nhiễm khuẩn vết mổ. Kết quả nghiên cứu của Huỳnh Sơn Khương và cộng sự cũng cho thấy có mối liên quan về sự tuân thủ rửa tay của nhân viên y tế sau khi tiếp xúc với môi trường xung quanh $p < 0,05$ [4].

V. KẾT LUẬN

Tổng tỷ lệ kiến thức chung đúng chiếm 55,1% và tỷ lệ thực hành chung đúng chiếm 86%. Qua phân tích hồi quy đa biến tìm thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tỷ lệ kiến thức chung với nhóm tuổi, vệ sinh tay, trình độ học vấn với $p < 0,05$. Nghiên cứu cũng tìm thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tỷ lệ thực hành chung với dân tộc, vệ sinh tay, nghề nghiệp công nhân viên nhà nước với $p < 0,05$.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Y tế (2015)**, "Quyết định số 2992/QĐ-BYT ngày 17/07/2015 của Bộ Y tế về phê duyệt kế hoạch phát triển nhân lực trong hệ thống khám bệnh chữa bệnh giai đoạn 2015-2020" (số 2992/QĐ-BYT), tr. 3.
- Bộ Y tế (2017)**, "Hướng dẫn thực hành vệ sinh tay trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh." (3916/QĐ-BYT), tr. 4-40.
- Hồng Hiếu (2017)**, "Đồng bằng sông Cửu Long thiếu trầm trọng nguồn nhân lực Y tế.", Báo Quân đội nhân dân.
- Hà Thanh Đỗ Nam (2018)**, Nâng cao dân trí vùng đồng bào dân tộc Khmer, Báo nhân dân, Hà Nội, truy cập ngày 16/09/2018, tại trang web <https://nhandan.vn/dan-toc-mien-nui/nang-cao-dan-tri-vung-dong-bao-dan-toc-khmer-335373>.
- Sở y tế Tiền Giang (2019)**, "Báo cáo, sơ kết công tác khám chữa bệnh 9 tháng đầu năm 2019" (25/BV-KHTH), tr. 2-3.
- Trần Hoàng Em Huỳnh Sơn Khương, Nguyễn Văn Hồng (2015)**, "Đánh giá thực hành rửa tay của nhân viên y tế tại Bệnh viện quân y 120 năm 2015", Bệnh viện quân y 120, tr. 1-12.
- VM Tembhare SH Sheikh**, "To Assess the Knowledge and Practice of Home Care Regarding Post Craniotomy Care among Caregivers of Craniotomy Patients" (45), pp. 1-5.
- SM Sreejith (2011)**, "A study to assess the knowledge of home care among caregivers of patients after craniotomy in SCTIMST, Trivandrum", pp. 1-50.

TỶ LỆ MÁU ẨN TRONG PHÂN VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở ĐỒNG BÀO KHMER NAM BỘ HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH NĂM 2021

Lê Văn Tâm¹, Nguyễn Thanh Bình²,
Phạm Văn Lộc², Tạ Thị Thanh Huyền²,
Lê Thị Diễm Trinh³, Nguyễn Đăng Huy⁴

TÓM TẮT

Xét nghiệm tìm máu ẩn trong phân là một xét nghiệm để đánh giá sự có mặt của máu trong phân. Xét nghiệm này thường được sử dụng thường xuyên để tầm soát ung thư đại trực tràng, ung thư đại trực tràng đang có xu hướng phổ biến hơn tại các quốc gia đang phát triển nhưng tử suất ở những khu vực đang phát triển cao hơn rõ rệt, gây nên những gánh nặng

bệnh tật và tử vong không nhỏ, đồng thời đặt ra nhiều vấn đề cần được giải quyết. Xuất phát từ thực tế trên chúng tôi tiến hành thực hiện xác định tỷ lệ máu ẩn trong phân và một số yếu tố liên quan ở đồng bào Khmer Nam Bộ huyện Trà Cú tỉnh Trà Vinh nhằm có một số kiến nghị kịp thời nâng cao chất lượng cuộc sống, tầm soát sớm máu ẩn trong phân, yếu tố liên quan đến máu ẩn trong phân bệnh ung thư đại trực tràng. Nghiên cứu tiến hành trên 400 người dân tộc Khmer Nam Bộ từ đủ 40 tuổi đến trên 60 tuổi cho thấy người dân có tỷ lệ người dân dương tính máu ẩn trong phân là 2,5% trên tổng số người tham gia nghiên cứu. Kết quả này cho thấy người dân có tỷ lệ máu ẩn trong phân còn khá thấp chưa tìm thấy mối liên quan giữa các đặc điểm dân số xã hội nhóm tuổi, giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp và mức kinh tế gia đình với tỷ lệ dương tính máu ẩn trong phân, vận động thể lực, thừa cân – béo phì, rượu bia, thuốc lá, chế độ ăn uống ($p > 0,05$). Chính vì thế, cần quan tâm đến độ tuổi từ 50 đến trên 60 tuổi truyền thông đẩy mạnh tầm soát

¹Sở Y tế TP.Hồ Chí Minh

²Đại học Trà Vinh

³Đại học Y Dược TP.HCM

⁴Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh

Chịu trách nhiệm chính: Lê Văn Tâm

Email: bsletam1405@gmail.com

Ngày nhận bài: 26/10/2021

Ngày phản biện khoa học: 28/11/2021

Ngày duyệt bài: 2/1/2022

máu ẩn trong phân, Về giới tính cần quan tâm đến nhóm nữ nhiều hơn ở nghiên cứu này cho thấy nhóm nữ có tỷ lệ máu ẩn trong phân cao hơn ở nam 21,6%. Nâng cao kiến thức và thái độ phòng bệnh ở nhóm người không hút thuốc lá và nhóm người không uống rượu bia. Ở nghiên cứu này cho thấy nhóm người không hút thuốc lá và nhóm người không uống rượu bia có tỷ lệ máu ẩn trong phân cao hơn nhóm người hút thuốc lá 58,6% và cao hơn nhóm người chưa từng sử dụng rượu bia 31,6%.

Từ khóa: Máu ẩn trong phân, ung thư đại trực tràng, người dân từ đủ 40 tuổi đến trên 60 tuổi, Khmer Nam Bộ.

SUMMARY

RATIO OF FECAL OCCULT BLOOD AND SOME RELATED FACTORS IN KHMER POPULATION IN TRA CU DISTRICT, TRA VINH PROVINCE, 2021

Fecal occult blood test is carried out to evaluate the presence of blood in the stool. The application of this test is common for screening Colorectal cancer. Colorectal cancer tends to be more common with the high mortality rate in developing countries. Colorectal cancer is responsible for large burden of disease and death, posing many problems which need to be solved. Stemming from this reality we carried out to determine of the percentage of blood hidden in stool and several major factors associated with it in Khmer compatriot in Tra Cu of Tra Vinh province to make recommendations for improving quality of the living, sooner detect fecal occult blood and other factors associated with fecal occult blood and colorectal cancer. In this cross-sectional study of 400 Khmer participants who were living in south Viet Nam from the age of 40 to 60, 2.5% of participant were positive with fecal occult blood test. The final result showed that the rate of fecal occult blood in this population is relatively low and could not determine any co-relation between characteristics like age, gender, literacy, occasion, financial status, physical activity, overweight - obesity, alcohol, tobacco, diet ($p > 0,05$) and positive rate of fecal occult blood test. Therefore, the very attention that need to be aimed at the age of 50 to over 60 to promote screening for occult blood in the stool. Within gender, female group needs to pay more attention than males because this study showed that the positive rate of fecal occult blood test of women was 21,6% higher than in men. Improving knowledge and attitude among non-smokers and non-drinkers. In this study, it was found that the group of non-smokers and non-drinkers had a higher percentage of occult blood in the stool than the group of smokers 58.6% and higher than the group of people who had never used alcohol 31,6%.

Keywords: Fecal occult blood test, colorectal cancer, people from 40 to over 60 years old, Southern Khmer.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo thống kê của tổ chức nghiên cứu ung thư quốc tế, mức độ phổ biến ung thư đại trực tràng ở nam đứng thứ ba và ở nữ là thứ hai trong các loại ung thư, bên cạnh đó tử suất của

căn bệnh này ở nam cao hơn ở nữ mặc dù không có sự chênh lệch nhiều. Đây cũng là căn bệnh phổ biến ở các vùng, quốc gia phát triển, đặc biệt cao nhất ở Úc và New Zealand, tuy nhiên hiện nay, bệnh đang có xu hướng phổ biến hơn tại các quốc gia đang phát triển [6],[8].

Tại Việt Nam, ung thư đại trực tràng được thống kê nằm trong hai mươi nguyên nhân gây tử vong hàng đầu, ung thư đại trực tràng là ung thư phổ biến hàng thứ năm tại Việt Nam sau ung thư gan, phổi, dạ dày, vú. Mỗi năm ghi nhận gần 15.000 ca mắc mới, tỷ lệ 13,4/100.000 dân, và khoảng hơn 7000 ca tử vong [5]. Đây được xem là những con số đáng báo động và là thách thức lớn lao đối với y học nước nhà.

Trà Vinh là một tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long, huyện Trà Cú với đông đảo người dân tộc Khmer sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, gắn liền với phun sóc, chùa chiềng, các lễ hội diễn ra quanh năm, với văn hóa ẩm thực đặc sắc. Theo tổng điều tra dân số nhà ở năm 2019, dân số tỉnh Trà Vinh khoảng 1.009.168 người, trong đó tỷ lệ đồng bào Khmer là 30,3%. Đồng bào dân tộc Khmer ở đây đa phần có đời sống kinh tế xã hội còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế trong tiếp cận các dịch vụ y tế, đây cũng là một cộng đồng có các thói quen sinh hoạt, ăn uống và một số phong tục tập quán tiềm ẩn những yếu tố nguy cơ gây ra bệnh lý tiêu hóa đại trực tràng [1], [7].

Hiện tại chưa có nghiên cứu nào thực hiện về tầm soát ung thư đại trực tràng bằng xét nghiệm máu ẩn trong phân đối với cộng đồng người dân tộc nói chung hay cụ thể người dân tộc Khmer. Xuất phát từ thực tế trên chúng tôi tiến hành thực hiện đề tài "Xác định tỷ lệ máu ẩn trong phân và một số yếu tố liên quan ở đồng bào Khmer Nam Bộ huyện Trà Cú tỉnh Trà Vinh năm 2021" nhằm các mục tiêu sau:

- *Xác định tỷ lệ máu ẩn trong phân ở đồng bào Khmer Nam Bộ huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh năm 2021.*

- *Mô tả một số yếu tố liên quan máu ẩn trong phân bệnh ung thư đại trực tràng ở đồng bào Khmer Nam Bộ huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh năm 2021.*

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Người dân tộc Khmer Nam Bộ từ đủ 18 – 60 tuổi đang sinh sống tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đồng ý tham gia nghiên cứu

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu: Tháng 1/2021 – tháng 4/2021

Địa điểm nghiên cứu: huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh
2.3 Phương pháp nghiên cứu. Cắt ngang mô tả

Cỡ mẫu: Tính cỡ mẫu theo công thức ước tính cỡ mẫu theo tỷ lệ.

$$n = Z^2(1 - \alpha/2) \frac{p(1 - p)}{d^2}$$

Trong đó: n: cỡ mẫu cần thiết cho nghiên cứu; α : xác suất sai lầm loại 1 ($\alpha=0,05$)

Z (1- $\alpha/2$)= 1,95: trị số tính từ phân phối chuẩn với độ tin cậy 95%

d: sai số cho phép (d = 0,05)

p: tỷ lệ tham chiếu, với p = 0,542 (kết quả khám sàng lọc ung thư đại trực tràng tại 26 quận, huyện, thị xã tại Hà Nội trong 2 năm 2017 và 2018 dương tính chiếm tỷ lệ 5,42%) [3].

Vậy cỡ mẫu tính được là (n = 383). Dự trữ mất mẫu 5% n = 400 người.

2.4 Phương pháp thu thập thông tin. Kỹ thuật thu thập thông tin: Tiến hành lấy mẫu bằng phương pháp chọn mẫu nhiều giai đoạn. Phòng vấn trực tiếp các đối tượng được cộng tác viên mời đến tại các trạm y tế trong tiêu chí chọn mẫu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm dân số xã hội (n=400)

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	157	39,2
	Nữ	243	60,8
Nhóm tuổi	40 – 49	101	25,3
	50 – 59	136	34,0
	≥ 60	163	40,7
Trình độ học vấn	Không biết chữ	127	31,7
	<Tiểu học	129	32,3
	Tiểu học	70	17,5
	>=THCS	74	18,5
Nghề hiện	Công nhân	25	6,3

Bảng 4. Mối liên quan giữa đặc điểm dân số xã hội với tỷ lệ máu ẩn trong phân (n=400)

Đặc điểm	Máu ẩn trong phân		p	PR (95%CI)
	Có n(%)	Không n(%)		
Nhóm tuổi	40 – 49	1(1,0)	100(99,0)	1
	50 – 59	6(4,4)	130(95,6)	0,164
	≥ 60	3(1,8)	160(98,2)	0,590
Giới tính	Nam	2(1,3)	155(98,7)	0,327*
	Nữ	8(3,3)	235(96,7)	
Trình độ học vấn	Không theo trường lớp	2(1,6)	125(98,4)	1
	Dưới tiểu học	5(3,9)	124(96,1)	0,277
	Tiểu học	2(2,9)	68(97,1)	0,547
	>= THCS	1(1,4)	73(98,6)	0,900
Nghề nghiệp hiện tại	Cán bộ nhân viên	1(4,0)	24(96,0)	1
	Làm thuê, công nhân	2(3,0)	64(97,0)	0,818
	Tự làm chủ	2(1,4)	146(98,6)	0,369

Hiện tại	Viên nhà nước		
	Làm thuê, công nhân	66	16,5
	Tự làm chủ	148	37,0
	Nội trợ	109	27,2
	Thất nghiệp	52	13,0
Gia đình Ông/Bà thuộc nhóm nào	Hộ nghèo; Hộ cận nghèo	87	21,7
	Hộ không nghèo	313	78,3

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong tổng số 400 đối tượng tham gia nghiên cứu giới nam chiếm khoảng 39,2%, giới nữ chiếm 60,8% mẫu nghiên cứu. Có 40,7% đối tượng hơn 60 tuổi. Các đối tượng tham gia nghiên cứu độ tuổi từ 40 đến 49 tuổi chiếm tỷ lệ thấp nhất với 25,3%. Tỷ lệ người có trình độ học vấn ở mức dưới tiểu học chiếm tỷ lệ cao nhất là 32,3.

Bảng 2. Tỷ lệ máu ẩn trong phân đồng bào dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh tại thời điểm khảo sát (n=400)

Kết quả xét nghiệm	Tần số	Tỷ lệ (%)
Dương tính	10	2,5
Âm tính	390	97,5

Tại thời điểm khảo sát trên 400 người tham gia nghiên cứu chỉ có người 10 dương tính máu ẩn trong phân chiếm 2,5% trên tổng số người tham gia nghiên cứu.

Bảng 3. Đặc điểm giữa hút thuốc lá và uống rượu bia với tỷ lệ máu ẩn trong phân (n=400)

Đặc điểm hành vi	Tần số	Tỷ lệ (%)
Đã từng hút thuốc lá	Có	83
	Không	317
Đã từng uống rượu/bia	Có	137
	Không	263

Tại thời điểm khảo sát người đã từng uống rượu bia chiếm 34,2%. Nhóm người dân đã từng hút thuốc lá chiếm 20,7%.

	Nội trợ	3(2,7)	106(97,3)	0,742	0,69(0,07 – 6,36)
	Thất nghiệp	2(3,9)	15(96,1)	0,974	0,96(0,09 – 10,10)
Mức thu nhập bình quân gia đình	Nghèo, Cận nghèo	2(2,3)	85(97,7)	1,000*	0,90(0,19 – 4,16)
	Không nghèo	8(2,6)	305(97,4)		

*Kiểm định Fisher

Không có mối liên quan giữa các đặc điểm dân số xã hội: nhóm tuổi, giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp và mức kinh tế gia đình với tỷ lệ dương tính máu ẩn trong phân ($p>0,05$).

Bảng 5. Mối liên quan giữa hút thuốc lá và uống rượu bia với tỷ lệ máu ẩn trong phân ($n=400$)

Yếu tố	Máu ẩn trong phân		p	PR (95%CI)	
	Có	Không			
	n (%)	n (%)			
Hút thuốc lá	Có	0(0,0)	83(100,0)	-	-
	Không	10(3,1)	307(96,9)		
Từng uống rượu bia	Có	3(2,2)	134(97,8)	1*	0,82(0,22 – 3,13)
	Không	7(2,7)	256(97,3)		

*Kiểm định Fisher

Theo như kết quả nghiên cứu ta thấy được tỷ lệ người dân hút thuốc lá, nhóm người uống rượu bia, ở nghiên cứu này chưa tìm thấy mối liên quan với tỷ lệ dương tính máu ẩn trong phân ($p>0,05$).

IV. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong tổng số 400 đối tượng tham gia nghiên cứu giới nam chiếm khoảng 39,2%, giới nữ chiếm 60,8% mẫu nghiên cứu. Có 40,7% đối tượng hơn 60 tuổi. Các đối tượng tham gia nghiên cứu chủ yếu là trong độ tuổi từ 40 đến 49 tuổi chiếm tỷ lệ thấp nhất với 25,3%. Tỷ lệ người có trình độ học vấn ở mức dưới tiểu học chiếm tỷ lệ cao nhất là 32,3.

Đa phần công việc hiện tại của các đối tượng nghiên cứu chủ yếu là tự làm chủ tự do như nông dân, chạy xe ôm hoặc buôn bán với tỷ lệ 37% cao hơn hẳn những nhóm công việc khác. Các nhóm đối tượng ở nhà nội trợ và làm thuê, công nhân, thợ hồ có tỷ lệ xấp xỉ nhau khoảng 10,7%. Ngoài ra, nhóm thất nghiệp chiếm tỷ lệ 13,0%. Các nhóm cán bộ công nhân viên chức nhà nước và người đã nghỉ hưu có tỷ lệ xấp xỉ nhau khoảng 1%. Nhóm hộ nghèo, cận nghèo chiếm tỷ lệ 21,7% thấp hơn so với nhóm còn lại (hộ không nghèo) với 78,3%.

Tại thời điểm khảo sát trên 400 người tham gia nghiên cứu chỉ có người 10 dương tính máu ẩn trong phân chiếm 2,5% trên tổng số người tham gia nghiên cứu. Tỷ lệ máu ẩn trong phân thấp hơn so với Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Time City tổ chức triển khai xét nghiệm sàng lọc phát hiện sớm ung thư đại trực tràng trên địa bàn huyện Thanh Oai, Hà Nội. Có 11/21 xã đã và đang triển khai, số mẫu nộp ra bệnh viện Vinmec hơn 4.000 mẫu, số mẫu có kết quả xét nghiệm hơn 3.100 mẫu; số người có kết quả dương tính 173 người. Sự chênh lệch về tỷ lệ máu ẩn trong phân với nghiên cứu của Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Time City là do đối

tượng khác nhau, vị trí địa lý khác nhau, nghiên cứu của Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Time City được tiến hành ở miền Bắc. Tỷ lệ máu ẩn trong phân cao có thể do trình độ học vấn thấp, nghề nghiệp lao động chủ yếu lao động chân tay, và có thể do thói quen của người dân nông thôn người Khmer[2].

Tại thời điểm khảo sát trên 400 người tham gia nghiên cứu cho thấy đa số các yếu tố liên quan đến máu ẩn trong phân nhiều nhất là người đã từng uống rượu bia chiếm 34,2% cao hơn người đã từng hút thuốc lá 13,5%. Nhóm người dân đã từng hút thuốc lá chiếm 20,7%.

Không có mối liên quan giữa các đặc điểm dân số xã hội: nhóm tuổi, giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp và mức kinh tế gia đình với tỷ lệ dương tính máu ẩn trong phân ($p>0,05$). Theo kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ dương tính với máu ẩn trong phân ở nữ giới gấp 0,38 lần nam giới. So sánh với nghiên cứu Whiteman DC, Webb PM, Green AC và cộng sự về "Ung thư ở Úc năm 2010 do các yếu tố có thể sửa đổi được" tỷ lệ đại trực tràng ở nam giới 13% so với nữ giới 4% [8]. Tỷ lệ dương tính với máu ẩn trong phân ở các nhóm 50-59 và nhóm 60 tuổi trở lên gấp nhóm 40-49 tuổi lần lượt 4,45 lần, 1,85 lần và độ tuổi trung bình là 57,3 tuổi không khác biệt so với một nghiên cứu của Anna Andreasson và cộng sự nghiên cứu về "Dự đoán ung thư đại trực tràng bằng các biện pháp nhân trắc học: Một nghiên cứu thuần tập dựa trên dân số Thụy Điển với 22 năm theo dõi" [4].

Theo như kết quả nghiên cứu ta thấy được tỷ lệ người dân hút thuốc lá, nhóm người uống rượu bia, ở nghiên cứu này chưa tìm thấy mối liên quan với tỷ lệ dương tính máu ẩn trong phân ($p>0,05$).

Kết quả có sự tương đồng so với nghiên cứu của Steffen, Annika và cộng sự về "Tâm soát ung thư đại trực tràng và tỷ lệ mắc ung thư đại trực tràng" tại Úc cho thấy những người nghiện thuốc lá lâu năm chiếm tỷ lệ 32,7% và những người hiện đang hút thuốc lá 9,7% [8]. Người sử dụng rượu bia hằng ngày chiếm 1,47%.

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ người dân dương tính máu ẩn trong phân là 2,5% trên tổng số người tham gia nghiên cứu (CI 95% = 2,2 – 2,8)

Mối liên quan đến rượu bia, thuốc lá: Nhóm người uống rượu bia hằng ngày, 1-6 ngày mỗi tuần có nguy cơ dương tính máu ẩn trong phân gấp 1,64 lần so với nhóm người dân tham gia nghiên cứu không uống rượu bia hằng ngày sự liên quan này có ý nghĩa thống kê đến tỷ lệ dương tính máu ẩn trong phân. Các yếu tố khác hút thuốc lá không có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Bình. (2016), "Thực trạng bệnh tăng huyết áp ở người Khmer tỉnh Trà Vinh và hiệu quả một số biện pháp can thiệp", Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Y tế Công cộng, Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, tr. 143.

2. Cổng thông tin điện tử huyện Thanh Oai (2019), Thanh Oai xét nghiệm sàng lọc phát hiện sớm ung thư đại trực tràng, Hà Nội.
3. Sở Y tế Hà Nội (2019), Báo cáo chương trình sàng lọc ung thư đại trực tràng 2017-2018, truy cập ngày 20/1/2021, tại trang web <http://www.bachmai.gov.vn/en/tin-tuc-va-su-kien/tin-trong-nganh-menuleft-34/5263-ha-noi-sang-loc-ung-thu-dai-truc-trang-21451-nguoi-duong-tinh.html>.
4. A. Andreasson et al (2019), "The prediction of colorectal cancer using anthropometric measures: A Swedish population-based cohort study with 22 years of follow-up", United European Gastroenterol J. 7(9), pp. 1250-1260.
5. Bray F, Ferlay J, Soerjomataram I et al (2018), "Global cancer statistics 2018: GLOBOCAN estimates of incidence and mortality worldwide for 36 cancers in 185 countries", CA: a cancer journal for clinicians. 68(6), pp. 394-424.
6. Iarc (2012), "Estimated cancer incidence, mortality and prevalence worldwide in 2012", Reference Source, pp. 4-6.
7. Nguyen T.B, Nguyen V.T và Tran T.T (2016), "Smoking and related factors in Khmer ethnic people from 25 to 64 years old in Tra Vinh province", J Fran Viet Pneu. 22(7), pp. 1-7.
8. World Health Organization. (2015), Health statistics and information systems. GlobalHealth Estimates for the years 2000–2015, update 20/1/2021, https://www.who.int/healthinfo/global_burden_disease/estimates/en/.

TỶ LỆ NHIỄM VI RÚT VIÊM GAN B VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở ĐỒNG BÀO DÂN TỘC KHMER HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH NĂM 2021

Lê Thị Diễm Trinh¹, Nguyễn Thanh Bình²,
Huỳnh Thị Xuân Linh², Trần Hoàng Phong²

TÓM TẮT

Sự nguy hiểm của vi rút viêm gan B được thể hiện ở báo cáo toàn cầu của Tổ chức Y tế thế giới. Mặc dù có khá nhiều nghiên cứu về viêm gan B, tuy nhiên nhìn chung tỷ lệ mắc bệnh còn khá cao. Vì vậy, chúng tôi tiến hành khảo sát về tỷ lệ nhiễm viêm gan B huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nhằm có một số kiến nghị kịp thời nâng cao sức khỏe, kiến thức và hành vi của mọi người. Nghiên cứu tiến hành trên 212 người dân tộc Khmer Nam Bộ từ đủ 18 – 60 tuổi cho thấy Tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B ở đồng bào dân tộc Khmer huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh năm 2021 là 10,4%. Có liên quan có ý nghĩa thống kê giữa giới tính, tiền sử chữa răng với tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B. Qua

nghiên, cứu cần tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng chống nhiễm virut viêm gan B cho mọi người dân.

Từ khóa: viêm gan B, Khmer Nam Bộ, tỉnh Trà Vinh

SUMMARY

HEPATITIS B VIRUS INFECTION IN SOUTHERN KHMER PEOPLE IN CAU KE DISTRICT, TRA VINH PROVINCE IN 2021

The danger of hepatitis B virus is shown in the global report of the World Health Organization. Although there are quite a few studies on hepatitis B, the overall prevalence is still quite high. Therefore, we conducted a survey on the prevalence of hepatitis B infection in Cau Ke district, Tra Vinh province in order to have some timely recommendations to improve people's health, knowledge and behavior. Research conducted on 212 Southern Khmer people from 18 to 60 years old shows that the rate of hepatitis B virus infection among Khmer ethnic people in Cau Ke district, Tra Vinh province in 2021 is 10.4%. There is a

¹Đại học Y dược TP.HCM

²Đại học Trà Vinh

Chịu trách nhiệm chính: Lê Thị Diễm Trinh

Email: trinhle309@gmail.com

Ngày nhận bài: 26/10/2021

Ngày phản biện khoa học: 28/11/2021

Ngày duyệt bài: 3/1/2022